

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **20/2019/HC-PT**

Ngày: 11-01-2019

V/v khiếu kiện quyết định hành
chính trong quản lý đất đai về
việc hủy Giấy chứng nhận quyền
sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở
và tài sản gắn liền với đất.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy

Các Thẩm phán: Bà Đỗ Thị Kim Phụng

Bà Phan Thụy Vi

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Phùng Thị Lan - Kiểm sát viên.

Vào ngày 11 tháng 01 năm 2019 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý
số: 34/2018/TLPT-HC ngày 28 tháng 9 năm 2018 về việc: “*Khiếu kiện quyết
định hành chính trong quản lý đất đai về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử
dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2018/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm
2018 của Tòa án nhân dân Quận Y bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5873/2018/QĐ-PT ngày
27/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa hành chính phúc thẩm số
10317/2018/QĐ-PT ngày 18/12/2018, giữa các đương sự:

Người khởi kiện:

Ông Lâm Xuân H, sinh năm 1966

Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: 107A Trần Q, Phường 4, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Kim T, sinh
năm 1979. Địa chỉ: 141/116 Lý Nam Đế, Phường 7, Quận Y, Thành phố Hồ Chí
Minh (Theo Giấy ủy quyền số 011726, quyền số 05/TP/CC-SCC/HĐGD ngày
24/9/2018 tại Văn phòng Công chứng Chợ Lớn) (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Nguyễn Thượng T1– Luật sư Công ty Việt Tín T thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trụ sở: 270 Bình T, Phường 10, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Bà Trần Thị Bích L– Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Nguyễn Thị Thu V – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường Quận Y (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lâm Xuân C (vắng mặt)

Địa chỉ: 189 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Lâm Thị Mỹ H1 (vắng mặt)

Địa chỉ: 107A Trần Q, Phường 4, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Lâm Thị Mỹ H2 (vắng mặt)

Địa chỉ: 904/32 Nguyễn Chí T, Phường 4, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Ông Lâm Xuân T (vắng mặt)

Địa chỉ: 260/13 Nguyễn S, phường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 15/9/2014, Biên bản lấy lời khai và các Biên bản làm việc trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người khởi kiện ông Lâm Xuân H, bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:

Căn nhà 107A Trần Q, Phường 4, Quận Y do cha mẹ ông H là ông Lâm Xuân N và bà Nguyễn Thị T2 tự xây cất năm 1968, nhà nằm trên lộ giới hẻm 105 đường Trần Q nên ông N, bà T2 chỉ được cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu vật liệu xây dựng (theo Giấy công nhận quyền sở hữu vật liệu đã xây dựng nhà số 14/GCN.UB ngày 05/8/1992 do UBND Quận Y cấp). Riêng phần đất do vi phạm lộ giới hẻm nên không được công nhận.

Năm 1998, bà Nguyễn Thị T2 chết, năm 2009, ông Lâm Xuân N chết. Các con ông H và bà T2 có “tranh chấp chia di sản thừa kế và chia tài sản chung” do ông N, bà T2 để lại là phần vật liệu đã xây dựng căn nhà số 107A Trần Q, Phường 4, Quận Y. Bản án dân sự phúc thẩm số 1118/2011/DSPT ngày 07/9/2011 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực thi hành đã tuyên “Ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P được trọn quyền sở hữu vật liệu xây dựng căn nhà số 107A đường Trần Q, Phường 4, Quận Y”.

Ngày 02/7/2013, ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P đã được Ủy ban nhân dân Quận Y cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BP063601 vào sổ số CH 00524 do Ủy ban nhân dân Quận Y cấp (sau đây gọi tắt là Giấy chứng nhận nhà đất).

Ngày 11/11/2013, Ủy ban nhân dân Quận Y ra Quyết định số 779/QĐ-UBND nội dung thu hồi Giấy chứng nhận nhà đất nêu trên.

Ngày 05/5/2014, ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P nhận được Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 của Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Quyết định số 01) với nội dung “*Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 063601, số vào sổ CH 00524 được Ủy ban nhân dân Quận Y cấp ngày 02/7/2013 đối với căn nhà số 107A đường Trần Q, Phường 04, Quận Y do ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P đứng tên chủ sở hữu*” với lý do: “cấp thiếu đồng thừa kế quyền sử dụng đất”.

Ngày 19/5/2014, ông H, bà P đã gửi đơn khiếu nại lần đầu lên Ủy ban nhân dân Quận Y đề nghị xem xét lại và hủy bỏ quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 của Ủy ban nhân dân Quận Y.

Ngày 30/7/2014, ông H, bà P nhận được Quyết định số 477/QĐ-UBND ngày 25/7/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y về việc giải quyết khiếu nại với nội dung: “*Không công nhận nội dung đơn khiếu nại và giữ nguyên Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 của UBND Quận Y*”.

Ông H, bà P không đồng ý kết quả giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận Y nên ngày 15/9/2014 khởi kiện tại Tòa yêu cầu hủy bỏ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 của Ủy ban nhân dân Quận Y. Lý do như sau:

Căn nhà 107A Trần Q, Phường 4, Quận Y ông Hiền, bà Phụng đã được trọn quyền sở hữu vật liệu xây dựng căn nhà. Riêng phần đất không được công nhận do thuộc quyền quản lý của nhà nước (theo Quyết định số 107/QĐ-UB ngày 10/12/1996 của Ủy ban nhân dân Quận Y về quy hoạch lộ giới hẻm). Vì vậy trong suốt quá trình sử dụng Ủy ban nhân dân Quận Y đã không cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất trên cho cha mẹ ông H. Điều đó có nghĩa là ông N, bà T2 không phải là chủ sử dụng đất và không có các quyền liên quan đến thửa đất này bao gồm việc chuyển nhượng, tặng cho và để lại thừa kế quyền sử dụng đất liên quan đến thửa đất nêu trên.

Ông H, bà P đã được xác định là chủ sở hữu phần vật liệu xây dựng nhà, riêng phần đất ông bà đã sử dụng từ trước 01/7/2004 nên được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với căn nhà trên là hợp pháp.

Việc Ủy ban nhân dân Quận Y ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 về việc hủy bỏ Giấy chứng nhận số BP063601 đối với căn nhà số 107A đường Trần Q, Phường 4, Quận Y với lý do cấp Giấy chứng nhận thiếu đồng thừa kế là sai vì quyền sử dụng đất nói trên không phải là di sản thừa kế của ông N, bà T2.

Tại phiên tòa, ông H, bà P bổ sung nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 779/QĐ-UBND ngày 11/11/2013 của Ủy ban nhân dân Quận Y.

Theo Bản tự khai của đại diện hợp pháp UBND Quận Y ngày 20/11/2017 và các Bản tự khai bổ sung đại diện hợp pháp của UBND Quận Y trình bày ý kiến như sau:

Ủy ban nhân dân Quận Y xác định Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 đã ban hành là đúng quy định của pháp luật.

Đối với quyền sử dụng đất của căn nhà số 107A đường Trần Q, Quận Y theo quy định tại Điều 50 Luật đất đai năm 2003 kèm văn bản Hướng dẫn số 174/VPĐK-HD ngày 07/01/2013 của Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh và khoản 1, Điều 14 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/05/2007 của Chính phủ; và Nghị định 88/2009/NĐ-CP ngày 19/10/2009 của Chính phủ: Ủy ban nhân dân Quận Y xét đối tượng được cấp Quyền sử dụng đất thì ông Lâm Xuân N và bà Nguyễn Thị T2 được xét cấp Quyền sử dụng đất. Do ông N và bà T2 đã chết nên các đồng thừa kế phải tiến hành thủ tục khai di sản thừa kế và việc Ủy ban nhân dân Quận Y cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất số BP 063601 ngày 02/7/2013 đối với căn nhà số 107A đường Trần Q, Phường 4, Quận Y cho ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P nhưng cấp thiếu các đồng thừa kế quyền sử dụng đất là sai quy định. Vì vậy Ủy ban nhân dân Quận Y ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 nội dung hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu đối với căn nhà 107A Trần Q, Phường 4, Quận Y đã cấp cho ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P là đúng pháp luật.

Nay đối với yêu cầu của ông H và bà P yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 của Ủy ban nhân dân Quận Y, đại diện Ủy ban nhân dân Quận Y không đồng ý. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo đúng quy định pháp luật.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là các ông bà Lâm Xuân C, Lâm Thị Mỹ H1, Lâm Thị Mỹ H2 và Lâm Xuân T: Căn cứ Giấy xác minh ngày 8/7/1992 và kết quả trả lời Quyết định cung cấp chứng cứ của Công an Phường 4, Quận Y ngày 04/01/2016 xác định các ông bà Lâm Xuân Châu, Lâm Thị Mỹ H1, Lâm Thị Mỹ H2 và Lâm Xuân T là con của ông Lâm Xuân N và bà Nguyễn Thị T2.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng các ông bà nêu trên vẫn vắng mặt không lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu của người khởi kiện.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2018/HC-ST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận Y, tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P về việc yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 02/01/2014 của Ủy ban nhân dân Quận Y về việc Hủy bỏ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 063601 đối với căn nhà 107A đường Trần Q, Phường 4, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh đã cấp cho ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P đứng tên.

2. Về án phí: Ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AC/2011/08995 ngày 12/9/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y; ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

Ngoài ra án sơ thẩm còn giải quyết về án phí và các vấn đề liên quan đến quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 23/7/2018, ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm do ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện là ông Nguyễn Kim T trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P, hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm thủ tục tố tụng trong việc người khởi kiện không được Tòa án cho tiếp cận, công khai chứng cứ các tài liệu, chứng cứ do người bị kiện cung cấp. Do đó, đề nghị chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P, hủy bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận Y trình bày: Đề nghị Tòa án không chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về hình thức: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung: Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng theo quy định tại các điều từ 137 đến Điều 139 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 về trình tự thủ tục mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận

công khai chứng cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P, hủy bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P làm trong thời hạn luật định nên chấp nhận.

Về việc xét xử vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng ông Lâm Xuân C, bà Lâm Thị Mỹ H1, bà Lâm Thị Mỹ H2, ông Lâm Xuân Tùng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ vào Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P:

- *Về thủ tục tố tụng:*

+ *Xét trình tự, thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại vào lúc 14 giờ 00 ngày 06/6/2017 (lần 1):*

Theo Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại số 05/TB-TA ngày 01/6/2017 của Tòa án nhân dân Quận Y thì vào lúc 14 giờ 00 ngày 06/6/2017 Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại. Tuy nhiên theo hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân Quận Y không lập biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại hoặc lý do không thực hiện được phiên họp mở vào ngày giờ đã được thông báo.

+ *Xét trình tự, thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại vào lúc 09 giờ 00 ngày 05/4/2018 (lần 2):*

Theo Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại số 05.1/TB-TA ngày 13/3/2018 của Tòa án nhân dân Quận Y thì vào lúc 09 giờ 00 ngày 05/4/2018 Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại. Tuy nhiên theo hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân Quận Y chỉ lập Biên bản không tiến hành đối thoại được ngày 05/4/2018 (Bút lục số 256, 257) mà không có biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện xác định người khởi kiện không được tiếp cận, công khai chứng cứ do người bị kiện cung cấp, điều này cũng phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, căn cứ Điều 136, Điều 137, Điều 138, Điều 139 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thì việc Tòa án nhân dân Quận Y chỉ lập biên bản không

tiến hành đối thoại được (lần 2) mà không tổ chức phiên họp và lập biên bản về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ (lần đầu và lần thứ hai) là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Về nội dung vụ án: Do Tòa án cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên về nội dung Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về nội dung vụ kiện là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P, hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2018/HC-ST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận Y.

[3]. Về án phí:

Về án phí hành chính sơ thẩm: Do bản án hành chính sơ thẩm bị hủy để xét xử lại, nên số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định lại khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại vụ án.

Về án phí hành chính phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo là ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 136, Điều 137, Điều 138, Điều 139, Điều 220, Điều 225, khoản 3 Điều 241, Điều 242 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P.

Tuyên xử:

1/ Hủy Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2018/HC-ST ngày 18/7/2018 của Tòa án nhân dân Quận Y xét xử vụ án khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý đất đai về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất giữa người khởi kiện ông Lâm Xuân H, bà Nguyễn Thị Kim P và người bị kiện Ủy ban nhân dân Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Chuyển hồ sơ vụ án trên cho Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

2/ Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm sẽ được xác định lại khi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết sơ thẩm lại vụ án.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lâm Xuân H và bà Nguyễn Thị Kim P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Lâm Xuân H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009450 ngày 29/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kim P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0009034 ngày 25/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Y.

3/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Kim Phượng

Phan Thụy Vi

Lê Thu Thủy